

BẢN ÁN SỐ: 07/2018/HS-ST

NGÀY: 18/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Chung.

2. Bà Nguyễn Thị Cường.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện VKSND huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh –
Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18/4/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HS-ST ngày 09/3/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 04/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phố T, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 7/12; Đảng (Đoàn thể): Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 (đã chết); Mẹ đẻ: Trương Thị H, sinh năm 1961; Gia đình có 05 chị em, bản thân là con thứ năm; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 52/2015/HSST ngày 19/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2017, tạm giam từ ngày 03/01/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang – Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Khúc Thanh V, sinh năm 1983 - (Vắng mặt);

Chỗ ở: Thôn T, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trương Văn H, sinh năm 2000 - (Có mặt). Do ông Trương Văn T, sinh năm 1963 là anh họ đại diện. Đều trú cùng địa chỉ: Phố Bà Ba, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Quang V, sinh năm 1989 - (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố C, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1989 - (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Lê Đức P, sinh năm 1988 - (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Anh La Quang N, sinh năm 1989 - (Vắng mặt).

Chỗ ở: Phố Đ, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2003 - Do ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1981 là bố đẻ đại diện. Đều trú cùng địa chỉ: Phố B, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

- **Về hành vi trộm cắp tài sản:** Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2017 Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 ở phố T, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đi vào quán game “Anh em Yên Thế” của anh Khúc Thanh V, sinh năm 1983 ở số 86 phố H, phố T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến quán game, H ngồi vào V trí máy của anh La Quang N, sinh năm 1989 ở phố Đ, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế để vào mạng Facebook. Sau khoảng 10 phút, khi anh N đi ra ngoài quay trở lại thì H trả máy tính lại cho anh N. H hỏi xin anh N 10.000 đồng để đi cắt tóc rồi H đi ra ngoài. Khi H đi ra khỏi phòng máy tính, H thấy một phòng ngủ không có cánh cửa, H nhìn vào trong phòng thấy anh V đang ngủ và H thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của anh V đang cắm sạc pin để ở đầu giường. H tiến lại gần vị trí chiếc điện thoại rồi dùng tay cầm chiếc điện thoại lên và rút dây sạc pin ra rồi cất giấu chiếc điện thoại vào túi quần phía trước bên phải của H và rời khỏi quán game của anh V. Sau khi trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh V, H mang bán cho anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1989 ở thôn Y, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế được số tiền 820.000 đồng ăn tiêu hết. Ngày 20/12/2017, anh N có gặp H và hỏi H có trộm cắp điện thoại của anh V không thì H đã thừa nhận lấy trộm rồi mang bán cho anh Đ. Anh V sau khi bị mất trộm điện thoại, có xem hình ảnh trên camera an ninh của quán, anh V có nghi ngờ H và hỏi anh N và biết thông tin H bán chiếc điện thoại cho anh Đ nên anh V đã đến gặp anh Đ chuộc lại chiếc điện thoại di động hết 1.000.000 đồng. Ngày 21/12/2017, anh V có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu vàng - trắng, loại 64GB được định giá là 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Về hành vi cưỡng đoạt tài sản:

Do không có tiền để tiêu xài nên Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định gặp ai đó đi ở đường thì sẽ chiếm đoạt tài sản. Khoảng 20 giờ ngày 24/12/2017, H đi bộ từ khu vực Phòng Văn hóa Thông tin huyện Yên Thế hướng lên ngã tư thị trấn Cầu Gồ. H nhìn thấy phía sau có em Trương Văn H, sinh năm 2000 và em Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2003 cùng ở phố B, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế đang sử dụng điện thoại. H tiếp tục đi đến khu vực trước cửa nhà chị Trần Thị T, sinh năm 1972 ở phố H, thị trấn Cầu Gồ thì dừng lại. Khi H và Ngọc A đi đến, H chặn lại và nói “Có tiền không cho tao xin 20.000 đồng” thì H trả lời “Em không có”. H tiếp tục nói “Cho tao xin một cuộc điện thoại”, H lại trả lời “Em không có điện thoại”. H đe dọa và nói “Tao bảo kê đất Yên Thế này, mày thích thái độ không? Tao bảo cho tao một cuộc điện thoại thôi” thì H tiếp tục trả lời “Em không có”. Lúc này tay phải của H đang cầm một chiếc bật lửa và H tiếp tục đe dọa “Tao đếm đến 3 mày không đưa điện thoại tao cho bật lửa vào mồm, mày không chạy đi đâu được đâu”. Do bị H đe dọa như vậy nên H sợ và nói với Ngọc A là “Tồ, mày đưa điện thoại cho anh ấy” thì Ngọc A sợ không nói gì và bỏ chạy về hướng ngã tư thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế. Lúc này, H tiếp tục nói với H “Mày đưa điện thoại tao gọi một cuộc tao trả”. Do bị H đe dọa nên H sợ và bảo H “Anh đọc số em bấm cho” thì H đọc số điện thoại không có thật cho H bấm để gọi và đưa điện thoại cho H. Khi đó H bật loa ngoài thì thấy số điện thoại vừa gọi không liên lạc được. H đòi lại điện thoại nhưng H không trả và bỏ đi về hướng đi xã Phồn Xương và rẽ vào lối đi lên nhà trung bày Hoàng Hoa Thám. Thấy vậy, H đi theo và nói với H “Anh trả điện thoại cho em”, H nói “Mày lên đây tao trả”. Khi đó lối đi lên nhà trung bày không có ánh đèn điện và H sợ bị H đánh nên không dám đi lên. Sau đó H đi về phía Phòng Văn hóa Thông tin huyện Yên Thế rồi đi bộ theo lối tắt đi về thôn C, xã Phồn Xương. H đã tháo ốp lưng điện thoại vứt đi, tháo sim và khay sim điện thoại ra. H mang chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt của Hùng bán cho anh Trần Quang V, sinh năm 1989 ở phố C, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế được số tiền 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/12/2017, Nguyễn Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế bắt khẩn cấp, thu giữ của H số tiền 25.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos, vỏ màu trắng có số Imei 351549106102247516

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, vỏ màu đen, được định giá là 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 ốp lưng bằng nhựa màu xám - trắng, trên có ghi chữ Fila (ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3), được định giá là 5.000 đồng

(Năm nghìn đồng); Chi phí để làm lại 01 sim điện thoại Viettel 4G là 85.000 đồng (Tám mươi năm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 01/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Yên Thế vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H và đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 135; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 và Điều 331; Điều 333 BLTTHS năm 2015 phạt bị cáo H từ 9 - 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017;

Ngoài ra V đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về án phí của vụ án.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Trương Văn H không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường chiếc điện thoại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, ý kiến của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2017, tại quán game “Anh em Yên Thế” ở phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng - trắng, loại 64GB của anh Khúc Thanh V trị giá là 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Khoảng 20 giờ ngày 24/12/2017, tại khu vực trước cửa nhà chị Trần Thị T ở phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H đã có lời nói đe dọa, cưỡng đoạt của anh Trương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, vỏ màu đen trị giá là 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Ngoài ra còn gây thiệt hại cho anh H 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng), gồm: 01 ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 có giá trị là 5.000 đồng và 01 sim điện thoại Viettel 4G có giá trị là 85.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo, lời khai của người bị hại cùng tang vật chứng đã thu hồi trả cho người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn H đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0^h00’ ngày 01/01/2018 theo quy định của Bộ luật Hình sự số 100/2015 QH13 (Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực thi hành, do vậy HĐXX áp dụng các điều luật về các tội xâm phạm về sở hữu của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để giải quyết. Các điều luật khác không có sự thay đổi sẽ được áp dụng theo BLHS có hiệu lực để giải quyết. Bản cáo trạng số 07/QĐ-KSĐT ngày 08/3/2018 của VKSND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc phẫn nộ và làm hoang mang trong quần chúng nhân dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó phải xử phạt nghiêm khắc đối với chính bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời răn đe ngăn chặn phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

- *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:*

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, người bị hại anh Trương Văn H đã đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu.

Ngày 27/01/2011 H bị Trưởng công an thị trấn N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Tại Bản án số 52/2015/HSST ngày 19/11/2015, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2016. Mặc dù đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính và một lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội, nhưng Nguyễn Văn H cũng không lấy đó làm bài học sửa chữa mà tiếp tục tái phạm tội, chứng tỏ H là người khó giáo dục.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện. Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Do bị cáo phạm nhiều tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với H.

Hiện Nguyễn Văn H đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 138; khoản 5 Điều 135 BLHS năm 1999 phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước, Xong xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có công ăn việc làm sống phụ thuộc gia đình, nên HĐXX xem xét miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về đoàn tụ cùng gia đình.

[5] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, anh Khúc Thanh V đã nộp 01 sạc điện thoại di động (loại sạc điện thoại Iphone 6) màu trắng, hai đầu dây sạc có dán băng dính màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu vàng - trắng, loại 64GB; 01 USB vỏ bằng nhựa màu trắng, một mặt có chữ 8GB TOSHIBA. Ngày 01/02/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 sạc điện thoại di động (loại sạc điện thoại Iphone 6) màu trắng, hai đầu dây sạc có dán băng dính màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu vàng - trắng, loại 64GB cho anh V.

Đối với 01 USB do anh V giao nộp, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nhưng không có dữ liệu. Xét giá trị sử dụng không lớn và trong quá trình điều tra phía anh V cũng không có yêu cầu trả lại nên cần áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra trong giai đoạn điều tra là hoàn toàn hợp lệ nên HĐXX không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 25.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos thu giữ của Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 trả lại cho bị cáo để sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Anh Trương Văn H do anh Trương Văn T là người đại diện hợp pháp yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi hoàn số tiền 6.900.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay phía người bị hại là anh Trương Văn H không yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi hoàn cho anh số tiền trên. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của anh H.

Anh Khúc Thanh V đã bỏ tiền ra chuộc lại điện thoại từ anh Nguyễn Thanh Đ và đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Anh Nguyễn Thanh Đ là người mua chiếc thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 do Nguyễn Văn H trộm cắp nhưng không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với ốp lưng và khay sim điện thoại, H đã tháo ra và vứt trên đường đi thôn Chẽ, xã Phồn Xương. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy. Đối với chiếc sim điện thoại, H cho Lê Đức P, sinh năm 1988 ở thôn C, xã Phồn Xương, huyện Yên Thế sử dụng. Sau khi sử dụng thì P để trên cửa sổ nhà P, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy. Anh P không biết chiếc sim điện thoại đó là tài sản do H phạm tội mà có nên không xử lý.

Anh La Quang N sau khi hỏi và đã biết Nguyễn Văn H trộm cắp chiếc thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của anh V mang bán cho anh Đ nhưng trước đó anh N biết anh V đã nghi ngờ H. Do nghĩ anh V đã trình báo Công an về sự việc nên đã không trình báo, do vậy không xử lý.

Sau khi mua điện thoại của Nguyễn Văn H, anh Trần Quang V đã bán cho một người không quen biết nên không thu hồi được chiếc điện thoại. Khi mua điện thoại của H, anh V không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không xử lý

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt. Tuy nhiên đều đã có đơn xin vắng mặt và được Tòa án tiến hành tổng đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ do vậy về quyền lợi của họ đã được pháp luật bảo vệ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn H:

- Xử phạt Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 01 (Một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 28/12/2017.

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 USB vỏ bằng nhựa màu trắng, một mặt có chữ 8GB TOSHIBA, bên trong không có dữ liệu.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 25.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos.

3/- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn H.

Báo cho các bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng